

# ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI TẠI HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Lê Văn Trường<sup>1</sup>, Lương Bá Hùng<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

*Vận dụng khái niệm và tiêu chí đánh giá lãnh thổ công nghiệp theo hướng hiện đại của những nghiên cứu trong và ngoài nước vào điều kiện cụ thể của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, các tác giả đề xuất hệ thống tiêu chí và đánh giá mức độ công nghiệp hóa theo hướng hiện đại huyện Thọ Xuân theo phương pháp tính điểm có trọng số. Kết quả, đến năm 2019, huyện Thọ Xuân đạt 86,94/180 điểm, nghĩa là gần 1/2 chuẩn của huyện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại vào năm 2030. Để hoàn thành chuẩn huyện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại vào năm 2030, Thọ Xuân cần tiến hành nhiều giải pháp đột phá để hoàn thành các tiêu chí số 1, 3, 4, 7 và 12.*

**Từ khóa:** *Đánh giá, công nghiệp hóa, huyện Thọ Xuân.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (nhiệm kỳ 2016 - 2020) đã đưa ra nhiều phương hướng và nhiệm vụ, trong đó có việc xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại [4]. Theo tinh thần ấy đã có nhiều nghiên cứu để xây dựng bộ tiêu chí và đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNHD) cho cả nước như Hội đồng lý luận Trung ương, Đỗ Quốc Sam, Nguyễn Kế Tuấn... Trên cơ sở bộ tiêu chí nước CNHD và Hướng dẫn của của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tỉnh cũng đã xây dựng bộ tiêu chí tỉnh CNHD như Quảng Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa [13]. Tuy nhiên cho đến nay tại Việt Nam vẫn chưa thấy những nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí và đánh giá trình độ công nghiệp hóa theo hướng hiện đại cấp huyện. Nghiên cứu của chúng tôi với mục đích là xây dựng bộ tiêu chí CNHD cho cấp huyện và áp dụng vào đánh giá trình độ CNHD huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Xây dựng tiêu chí huyện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại

#### 2.1.1. Quan niệm về quốc gia, tỉnh và huyện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại

Trong kho tàng ngôn ngữ Việt Nam hiện nay có nhiều cách gọi khác nhau về lãnh thổ (nước, tỉnh, huyện) công nghiệp hóa, hiện đại hóa như: lãnh thổ công nghiệp hóa, lãnh thổ công nghiệp theo hướng hiện đại, lãnh thổ công nghiệp hóa và hiện đại hóa, lãnh thổ công nghiệp từng bước hiện đại... Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng thuật ngữ lãnh thổ công nghiệp theo hướng hiện đại (CNHD) như Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII [4] và quan điểm của Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, số 07-NQ/HNTW, ngày 30-7-1994 như sau: “công nghiệp hóa, hiện đại

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

<sup>2</sup> Trường Trung học phổ thông Cẩm Thủy 2, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”. Công nghiệp hóa không chỉ đơn thuần phát triển công nghiệp mà là quá trình kinh tế - xã hội tổng hợp. Công nghiệp hóa của chúng ta có những đặc điểm: Công nghiệp hóa phải rút ngắn thời gian, phát triển nhanh để sớm đuổi kịp trình độ các nước. Công nghiệp hóa gắn kết với hiện đại hóa, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ thông tin, tiếp cận kinh tế tri thức.

Về quốc gia công nghiệp hóa, Đỗ Quốc Sam (2008) cho rằng: “Có thể giải thích một cách đơn giản rằng, nước công nghiệp là nước đã hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hoặc ngược lại, công nghiệp hóa là quá trình trở thành một nước công nghiệp, song rõ ràng là định nghĩa như vậy không giải quyết được nguồn gốc của vấn đề. Tuy nhiên, câu trên cũng có ý nghĩa ở chỗ, trong hai khái niệm ‘nước công nghiệp’ và ‘công nghiệp hóa’ chỉ cần định nghĩa cụ thể một khái niệm, còn khái niệm kia có thể tự suy ra được” [8].

Về quốc gia công nghiệp theo hướng hiện đại, Nguyễn Kế Tuấn quan niệm: “Nước công nghiệp theo hướng hiện đại là nước đã đạt trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở giai đoạn hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển đất nước thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại gắn liền với quá trình chuyển đất nước từ trình độ nền kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) sang trình độ nền kinh tế công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh công nghiệp” [10]. Nguyễn Huy Lương (2018) quan niệm: Tỉnh/nước CNHĐ là tỉnh/nước đã sử dụng phổ biến sức lao động kết hợp với công nghệ, phương pháp tiên tiến, hiện đại trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội; có cơ cấu GRDP/GDP và cơ cấu lao động hợp lý; năng suất lao động xã hội cao; xã hội tiến bộ và công bằng; môi trường sinh thái được bảo vệ; người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc [7].

Do huyện là một bộ phận của quốc gia và của tỉnh, nên đặc trưng cơ bản của huyện CNHĐ phải phản ánh đặc trưng cơ bản của nước và tỉnh CNHĐ, đồng thời phản ánh được các chương trình mục tiêu quốc gia đang và sẽ triển khai. Vì vậy chúng tôi cho rằng: *Huyện CNHĐ là huyện sử dụng ngày càng nhiều công nghệ, phương pháp tiên tiến, hiện đại trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội; có cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý; hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, có năng suất lao động xã hội cao; xã hội tiến bộ và công bằng; môi trường sinh thái được bảo vệ; người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.*

*Trình độ CNHĐ* của một lãnh thổ là mức độ đạt được tính đến một mốc thời gian nhất định so với chuẩn lãnh thổ CNHĐ mà lãnh thổ đó hướng tới cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Như vậy đánh giá trình độ CNHĐ của một huyện là đánh giá mức độ đạt được của huyện so với chuẩn CNHĐ mà huyện hướng tới. Trong trường hợp này là chuẩn CNHĐ của huyện đạt được vào năm 2030.

### 2.1.2. Tiêu chí đánh giá trình độ huyện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại

Căn cứ đề xuất tiêu chí: Quan niệm và bản chất về lãnh thổ CNHĐ trên thế giới và Việt Nam hiện nay. Và gần đây nhất là báo cáo Việt Nam 2035. Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo công bằng và dân chủ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng thế giới (2016) [9].

Tham khảo các chỉ số kinh tế và tăng trưởng của WB năm 2018. Đây là những chỉ số được áp dụng cho nhiều quốc gia trên thế giới và các bộ tiêu chí về tình công nghiệp của một số tỉnh, thành phố ở Việt Nam đã xây dựng.

Nội dung của các chương trình kinh tế - xã hội của Chính phủ như Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, Chương trình giảm nghèo bền vững...

Nội dung và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0.

Điều kiện thực tế của Thanh Hóa: Hiện nay Thanh Hóa đang phát triển theo hướng mở và hội nhập. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Hóa có khát vọng phát triển rất mạnh mẽ, phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; phù hợp với tình hình thực tế và xu thế phát triển của vùng, quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế (Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045). Tập đoàn BCG (Hoa Kỳ) cũng khuyến cáo tỉnh Thanh Hóa nói riêng và Việt Nam nói chung cần có những biện pháp mạnh, nâng cao khả năng và trình độ kỹ thuật, để thu hút và giữ lại các đầu tư nước ngoài trên [1].

Điều kiện thực tế của huyện Thọ Xuân: Năm 2019, huyện này đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới và hiện đã có Quy hoạch xây dựng vùng Thọ Xuân đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 với quy mô dân số năm 2030 có khoảng 260.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 195.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 75%; đến năm 2040, khoảng 320.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 240.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 80% [9].

Yêu cầu của bộ tiêu chí: Do huyện là một bộ phận của quốc gia và của tỉnh, nên đặc trưng cơ bản của huyện CNHĐ phải phản ánh đặc trưng cơ bản của nước và tỉnh CNHĐ, đồng thời phản ánh được các mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Cụ thể bộ tiêu chí huyện CNHĐ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền cấp huyện;

Phù hợp với nội dung CNH, HĐH và xu thế phát triển của cả nước, nên phải kế thừa tối đa các tiêu chí của nước, tỉnh CNHĐ;

Phản ánh được xu hướng thay đổi mô hình và phương thức CNH, HĐH trong những điều kiện phát triển mới của đất nước và từng lãnh thổ;

Bộ chỉ tiêu huyện CNHĐ phải có tính động;

Phải bảo đảm khả năng ứng dụng trong thực tế quản lý của tất cả các huyện và cho phép so sánh được trình độ CNHĐ giữa các huyện tại cùng thời điểm, so sánh trình độ CNHĐ của một huyện tại những thời điểm khác nhau.

Về số lượng tiêu chí: Số lượng tiêu chí cho quốc gia CNHĐ rất khác nhau. Trung Quốc và một số nước Châu Á lựa chọn 9 tiêu chí, H. Chenery (1988) chọn 5 tiêu chí [4]. A. Inkeles (những năm 80 thế kỷ 20) giới thiệu 11 tiêu chí, GS. Đỗ Quốc Sam (2008) đề xuất 24 tiêu chí, Ban kinh tế Trung ương (2014) đưa ra 22 tiêu chí [9].

Số lượng tiêu chí cho tỉnh CNHĐ cũng rất đa dạng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014) đề xuất 18 tiêu chí, Thái Nguyên (2013) chọn 17 tiêu chí, Thanh Hóa (2013) 10 tiêu chí, Hải Phòng (2016) 12 tiêu chí, Quảng Ninh (2012) 18 tiêu chí, Lê Văn Trường (2019) chọn 22 tiêu chí cho Thanh Hóa [9].

Lựa chọn tiêu chí huyện CNHĐ: Theo quan niệm của chúng tôi, số lượng tiêu chí dành cho cấp huyện phải ít hơn số lượng tiêu chí dành cho quốc gia và cấp tỉnh, do quy mô

lãnh thổ nhỏ, quá trình CNHĐ kém phong phú, hoạt động kinh tế - xã hội kém đa dạng, khả năng thu thập và lưu trữ số liệu thống kê còn nhiều hạn chế so với cấp quốc gia và cấp tỉnh. Trong nghiên cứu này chúng tôi chọn 12 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm. Các tiêu chí cứng là những tiêu chí bắt buộc. Các tiêu chí mềm là những tiêu chí tham khảo, bổ sung và có thể thay thế tiêu chí cứng trong điều kiện không thể thu thập được tiêu chí cứng.

Các tiêu chí cứng: có 12 tiêu chí chính và chia làm 3 nhóm.

Nhóm tiêu chí về kinh tế gồm 5 tiêu chí: Tổng sản phẩm trong huyện (GRDP) bình quân đầu người; Tỷ trọng ngành nông nghiệp (VANN) so với tổng giá trị tăng thêm (VA) trên địa bàn huyện; Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng lao động đang làm việc trên địa bàn huyện.

Nhóm tiêu chí về xã hội gồm 4 tiêu chí: Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (có chứng chỉ, bằng cấp); Chỉ số phát triển con người (HDI); Tỷ lệ hộ nghèo; Số bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân.

Nhóm tiêu chí về môi trường gồm 3 tiêu chí: Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp có rừng so với tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ trọng chất thải (công nghiệp, sinh hoạt, y tế,) được xử lý, tái chế (%).

Các tiêu chí mềm: Tùy theo khả năng, điều kiện của từng huyện, ở giai đoạn có thể tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin để tính toán bổ sung thêm các tiêu chí sau: Số thuê bao Internet/dân số; Tỷ trọng ngành công nghiệp chế tác trong GRDP; Hệ số bất bình đẳng về thu nhập (GINI); Tỷ lệ chất thải (rắn, lỏng, khí, sinh hoạt, công nghiệp, y tế) được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn [7].

## 2.2. Phương pháp đánh giá

### 2.2.1. Giá trị cần đạt của từng tiêu chí cứng vào năm 2030

Mức chuẩn huyện CNHĐ ít nhất bằng mức chuẩn trung bình của tỉnh CNHĐ. Trong nghiên cứu này chúng tôi xây dựng mức chuẩn của Thọ Xuân bằng mức chuẩn tỉnh CNHĐ của Thanh Hóa vào năm 2030 đã được xây dựng [9] và có điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của Thọ Xuân. Nếu đạt được mức chuẩn dưới đây thì mỗi tiêu chí đạt điểm tối đa là 10 điểm (chưa nhân trọng số).

- 1) GRDP bình quân đầu người theo tỷ giá hối đoái: đạt 10.000 USD trở lên.
- 2) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của nông - lâm - thủy sản trong tổng giá trị tăng thêm được tạo ra trên địa bàn huyện: đạt  $\leq 10\%$ .
- 3) Tỷ lệ đô thị hóa từ 75% trở lên.
- 4) Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu: 100%.
- 5) Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông lâm thủy sản  $\leq 10\%$ .
- 6) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt từ 80,0% trở lên.
- 7) Chỉ số phát triển con người (HDI) 0,866 trở lên.
- 8) Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,0%.
- 9) Số bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân từ 12 người trở lên.
- 10) Tỷ lệ đất lâm nghiệp có rừng khép tán đạt 100% diện tích đất lâm nghiệp.
- 11) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- 12) Tỷ trọng chất thải (công nghiệp, sinh hoạt, y tế,) được xử lý, tái chế  $\geq 90\%$ .

### 2.2.2. Phương pháp đánh giá trình độ CNHĐ của một huyện

*Thang điểm và trọng số.* Chúng tôi sử dụng thang điểm 10 cho từng tiêu chí. Về trọng số: các tiêu chí 5, 6, 8, 9, 10, 11 và 12 là những tiêu chí quan trọng nên có trọng số 1; các tiêu chí 2, 3, 4 và 7 là những tiêu chí rất quan trọng nên có trọng số 2. Riêng tiêu chí 1 là tiêu chí đặc biệt quan trọng nên có trọng số là 3. Như vậy ta có tổng điểm tối đa đạt được là  $(7 \times 10) + (4 \times 10 \times 2) + (1 \times 10 \times 3) = 180$ . Trong đó, tổng điểm của các chỉ số kinh tế là 100, các chỉ số xã hội là 50 và các chỉ số về môi trường là 30. Như vậy đảm bảo sự hài hòa giữa kinh tế với xã hội và môi trường.

*Phương pháp đánh giá.* Đối với các tiêu chí 1, 3, 4, 6, 7, 9, 10, 11 và 12 được tính toán theo tỷ lệ phần trăm (%) trong bộ tiêu chí cơ bản của huyện CNHĐ đến năm 2030. Việc tính điểm của từng tiêu chí tại một thời điểm căn cứ vào kết quả đạt được thực tế của tiêu chí tại thời điểm đó so với giá trị cần đạt (chuẩn) của tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này được tính theo công thức sau: Kết quả thực hiện tiêu chí thứ  $i$  của huyện  $\times 100 \times$  trọng số (1, 2 hoặc 3) rồi quy về thang điểm 10.

Riêng ba tiêu chí 2, 5 và 8 có tương quan nghịch với kết quả thực hiện được áp dụng các cách tính sau: Số điểm của tiêu chí 2 (tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm dưới 10%) được tính theo công thức  $[100 - (VA \text{ nông nghiệp}/VA \text{ toàn huyện } N) \times 100] \times 100/90 \times 2$  (trọng số là 2). Sau đó quy về thang điểm 10.

Số điểm của tiêu chí 5 (tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn huyện dưới 30%) được tính theo công thức  $[100 - (Lao \text{ động } NN/\text{Tổng số lao động}) \times 100] \times 100/70$ . Sau đó quy về thang điểm 10.

Số điểm của tiêu chí 8 (tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%) được tính theo công thức  $(100 - \text{Tỷ lệ hộ nghèo}) \times 100/99$ . Sau đó quy về thang điểm 10.

### 2.3. Kết quả đánh giá trình độ CNHĐ huyện Thọ Xuân

Huyện Thọ Xuân nằm về phía Tây Bắc thành phố Thanh Hóa và là một huyện lớn của tỉnh có tổng diện tích tự nhiên 292,3 km<sup>2</sup>, dân số (2018) là 220.625 người. Thọ Xuân với trọng điểm là khu vực Lam Sơn - Sao Vàng đã được tỉnh Thanh Hóa xác định là một trong bốn vùng kinh tế động lực làm hạt nhân phát triển lan tỏa, thúc đẩy kinh tế - xã hội toàn tỉnh. Huyện Thọ Xuân không những đóng vai trò quan trọng về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh Thanh Hóa mà còn có giá trị đặc biệt cấp quốc gia về văn hóa lịch sử và an ninh - quốc phòng. Hiện nay, sự phát triển về hạ tầng cơ sở trên địa bàn huyện như Cảng hàng không Thọ Xuân, đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 47, 47B, 47C, đường nối khu kinh tế Nghi Sơn... đã thúc đẩy quá trình CNH, HĐH toàn huyện cũng như các khu vực đô thị, khu chức năng đặc thù như: thị trấn Thọ Xuân, thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng, khu Du lịch Lam Kinh, khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng... Huyện Thọ Xuân đã và đang tích cực thực hiện 4 chương trình trọng tâm, 3 khâu đột phá: xây dựng huyện Thọ Xuân trở thành huyện Nông thôn mới vào trước năm 2020; chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện khâu đột phá về phát triển nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn toàn huyện; quy hoạch phát triển tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng Vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 có tính chất, chức năng của vùng Thọ Xuân là vùng tăng trưởng xanh phát triển kết hợp công - nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch cảnh quan sinh thái và văn hóa lịch sử, phát triển

kinh tế - xã hội mang tính chất động lực lan tỏa, giao thoa giữa đồng bằng, trung du và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với nhiều đầu mối giao thông quan trọng [11].

Đến cuối năm 2010, trình độ CNHĐ của huyện Thọ Xuân về kinh tế đạt 25,60/100 điểm, về xã hội đạt 30,60/50 điểm và về môi trường đạt 6,00/30 điểm và tính chung toàn huyện đạt 61,66/180 điểm, nghĩa là bằng 1/3 mức chuẩn của năm 2030.

Đến cuối năm 2015, trình độ CNHĐ của huyện Thọ Xuân về kinh tế đạt 34,65/100 điểm, về xã hội đạt 33,19/50 điểm và về môi trường đạt 9,53/30 điểm và tính chung của toàn huyện đạt 77,37/180 điểm, nghĩa là hơn 1/3 mức chuẩn của năm 2030.

Trình độ CNHĐ của huyện Thọ Xuân đến cuối năm 2019 về kinh tế đạt 36,38/100 điểm, về xã hội đạt 37,47/50 điểm và về môi trường đạt 14,22/30 điểm và tính chung toàn huyện đạt 87,77/180 điểm, nghĩa là gần ½ mức chuẩn chung của năm 2030. Đặc biệt, các tiêu chí 1, 3, 4, 10, 11 và 12 đạt được còn rất thấp.

**Bảng 1. Tổng hợp đánh giá trình độ CNHĐ huyện Thọ Xuân**

TT	Tiêu chí	Trọng số và điểm tối đa	Năm 2010		Năm 2015		Năm 2019	
			Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được
	<i>Tiêu chí kinh tế</i>	100		25,06		34,65		36,38
1	GRDP bình quân đầu người $\geq$ 10.000 USD.	3 (30)	940	1,88	1670	3,34	1826	3,65
2	Tỷ trọng NLTS trong GRDP trên địa bàn huyện $\leq$ 10%.	2 (20)	40	13,33	30,00	15,54	22,56	17,20
3	Tỷ lệ đô thị hóa $\geq$ 75%	2 (20)	8,4	2,24	9,0	2,40	9,9	2,64
4	Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu 100%.	2 (20)	4,8	0,96	9,75	1,95	19,5	3,95
5	Tỷ trọng LĐ đang làm việc trong ngành nông lâm thủy sản $\leq$ 10%.	1 (10)	60	5,71	55,1	6,41	50,2	7,11
	<i>Tiêu chí xã hội</i>	50		30,60		33,19		37,17
6	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo $\geq$ 80%.	1 (10)	42	5,25	50	6,25	68	8,50
7	Chỉ số phát triển con người (HDI) $\geq$ 0,866.	2 (20)	0,51	11,77	0,53	12,24	0,57	13,16
8	Tỷ lệ hộ nghèo $\leq$ 1%.	1 (10)	15,0	8,58	7,7	9,32	2,42	9,85
9	Số bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân: đạt từ 12 người trở lên	1 (10)	6	5,00	7	5,83	8	6,66
	<i>Tiêu chí môi trường</i>	30		6		9,53		14,22
10	Đất lâm nghiệp có rừng khép tán đạt 100% diện tích đất lâm nghiệp.	1 (10)	30	3,00	55	5,50	65	6,50
11	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.	1 (10)	20	2,00	27	2,70	55	5,50
12	Tỷ trọng chất thải được xử lý, tái chế $\geq$ 90%.	1 (10)	9	1,00	12	1,33	20	2,22
	<i>Tổng cộng</i>	180		61,66		77,37		88,77

(Nguồn: (1), (5), (6), (8), (10) UBND huyện Thọ Xuân [10], [11]; (2), (3), (5), (9) Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; (11) Sở Y tế Thanh Hóa; (4) Ước lượng của các tác giả lấy 41 xã trước ngày 01-12-2019; (12) Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa)

Nguyên nhân là trong những năm qua, cũng như cả nước, Thanh Hóa và Thọ Xuân chịu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thế giới và khu vực. Thọ Xuân chưa có chủ

trương, chính sách mang tính đột phá để nâng cao trình độ CNHĐ; Cải cách hành chính huyện đạt kết quả chưa cao; Huyện chưa có quy hoạch xây dựng khu công nghệ cao; Thiếu chính sách khả thi để hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Nguồn lao động chất lượng cao còn rất thiếu; Chưa động viên được các nguồn lực nhất là nguồn lực của người dân để tập trung đẩy mạnh CNHĐ huyện; Tốc độ đổi mới, chuyển giao công nghệ còn hạn chế.

#### **2.4. Đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ CNHĐ huyện Thọ Xuân**

Nâng cao trình độ CNH, HĐH của một lãnh thổ bao gồm các hoạt động, các quá trình làm cho trình độ CNH, HĐH của lãnh thổ đó tăng lên một lượng điểm nhất định sau một khoảng thời gian nhất định. Trình độ công nghiệp hóa theo hướng hiện đại của Thọ Xuân năm 2019 mới đạt gần ½ trình độ CNHĐ đặt ra cho năm 2030. Đặc biệt, các tiêu chí 1, 3, 4, 10, 11 và 12 đạt được còn rất thấp. Chỉ còn hơn 10 năm nữa để Thọ Xuân đạt chuẩn huyện CNHĐ, vì vậy Huyện cần tập trung thực hiện các giải pháp sau đây:

Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền các cấp và xây dựng chính quyền đổi mới và sáng tạo;

Xây dựng môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh thông thoáng và lành mạnh để thu hút ngày càng nhiều doanh nhân đầu tư vào địa bàn Thọ Xuân;

Tạo đột phá về chất lượng và cơ cấu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch. Tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn của thị trường Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương để phục vụ xuất khẩu; Phát triển ngành công nghiệp chế biến hàm lượng công nghệ cao; hình thành các khu chế tác các sản phẩm mang thương hiệu đặc trưng của Thọ Xuân;

Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về phát triển du lịch, ưu tiên các dự án nhằm giữ chân khách đến khu di tích lịch sử hàng năm;

Xây dựng nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao;

Đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị; đẩy nhanh tốc độ ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0;

Tập trung phát triển nguồn nhân lực; giải quyết tốt các vấn đề về lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo vệ sức khỏe nhân dân, về dân số và phát triển;

Đẩy mạnh, xây dựng văn hóa, con người phù hợp và đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ CNH, HĐH, đồng thời mang đậm đặc trưng văn hóa Thọ Xuân;

Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là những khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, vùng thoát lũ, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

### **3. KẾT LUẬN**

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa là xu thế tất yếu của mọi quốc gia, địa phương và lãnh thổ. Bộ tiêu chí đánh giá trình độ CNHĐ của huyện vào năm 2030 gồm 12 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm đã phản ánh một cách khách quan, khoa học, toàn diện quá trình và khát vọng CNHĐ của các huyện. Tính đến năm 2019, trình độ CNHĐ của huyện Thọ Xuân mới đạt 88,77/180 điểm, nghĩa là gần đạt 1/2 chuẩn của huyện CNHĐ vào năm 2030. Để hoàn thành chuẩn CNHĐ vào năm 2030, Thọ Xuân cần phải thực hiện nhiều giải pháp có tính chất đột phá nhằm vào thực hiện tốt các tiêu chí 1, 3, 4, 7 và 12.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boston Consulting Group (2017), *Báo cáo rà soát, cập nhật, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Hóa đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021, tầm nhìn đến năm 2040*.
- [2] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Báo cáo nghiên cứu Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại của Việt Nam*.
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng thế giới (2016), *Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo công bằng và dân chủ*.
- [4] Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
- [5] Hội đồng Lý luận Trung ương, Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2015), *Hội thảo khoa học: Tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại*.
- [6] Huyện ủy Thọ Xuân, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2016 - 2020*.
- [7] Nguyễn Huy Lương (2018), *Thực trạng và giải pháp nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện Phú Thọ đến năm 2030*, Tóm tắt luận án Tiến sĩ.
- [8] Đỗ Quốc Sam (2008), *Thế nào là một nước công nghiệp*. VNEP.
- [9] Lê Văn Trường (2019), *Xây dựng bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại cho Thanh Hóa vào năm 2030*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức, Số 43.
- [10] Nguyễn Kế Tuấn (2016), *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 233, 11/2016, tr. 20-31
- [11] UBND tỉnh Thanh Hóa (2019), *Quyết định Số 2539/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070*.
- [12] UBND huyện Thọ Xuân, *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội các năm 2010-2019*.
- [13] Chen Jiagui, Huang Qunhui and Zhong Honguu (2006), *The synthetic Evaluation and Analysis on Regional Industrialization*, Journal of Economic Studies. Beijing.6-2006.
- [14] WB (2018), *World Development Indicators*.

## ASSESSING THE LEVEL OF INDUSTRIALIZATION IN THE DIRECTION OF MODERNIZATION IN THO XUAN DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Le Van Truong, Luong Ba Hung

### ABSTRACT

*Applying the concept and criteria for evaluating industrial territory in the direction of modernization of domestic and foreign research into specific conditions of Tho Xuan district, Thanh Hoa province, the authors propose a system of criteria and assess the level of industrialization along with the direction of modernization of Tho Xuan district according to the weighted - pointed method. As a result, by 2019, Tho Xuan district had reached 88,77/180 points, meaning that nearly half of the standard of a industrialized district towards modernization by 2030. To complete the district's standard of industrialization towards modernization by 2030, Tho Xuan needs to conduct many breakthrough solutions to complete criteria 1, 3, 4, 7 and 12.*

**Keywords:** *Evaluating, industrialization, Tho Xuan district.*

\* Ngày nộp bài: 23/12/2019; Ngày gửi phản biện: 13/2/2020; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020